

Số: 1616 /QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;*

*Căn cứ Quyết định số 1615/QĐ-LĐTĐBXH ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục các vị trí công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và danh mục người có chức vụ quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

**Đào Ngọc Dung**

## **KẾ HOẠCH**

**Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức  
các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1616 /QĐ-LĐTĐ ngày 29 /12 / 2020  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

#### **1. Mục đích**

Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm phòng ngừa tham nhũng.

#### **2. Yêu cầu**

Việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch này là bắt buộc, thường xuyên, áp dụng đối với tất cả công chức, viên chức được bố trí vào các vị trí công tác thuộc danh mục phải định kỳ chuyển đổi.

#### **3. Nguyên tắc thực hiện**

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện theo kế hoạch và được công khai trong đơn vị.

- Không được lợi dụng việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức vì vụ lợi hoặc để trù dập công chức, viên chức.

### **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC**

#### **1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

- Phạm vi áp dụng: Các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối tượng thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác: Công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **2. Những trường hợp chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác**

- Người đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.
- Người đang bị kiểm tra, xác minh, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.
- Người đang điều trị bệnh hiểm nghèo được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận; người đang đi học tập trung từ 12 tháng trở lên, người đang biệt phái.
- Phụ nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ mất hoặc trong trường hợp khách quan khác.

### **3. Trường hợp đặc biệt trong chuyển đổi vị trí công tác**

- Đối với các đơn vị có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của đơn vị thì việc chuyển đổi sẽ thực hiện giữa các đơn vị trong Bộ.
- Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

### **4. Nội dung, hình thức trong chuyển đổi vị trí công tác**

#### **a) Nội dung**

- Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác từ bộ phận này sang bộ phận khác cùng chuyên môn, nghiệp vụ trong cùng đơn vị.
- Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giữa các đơn vị trong phạm vi quản lý của Bộ.

#### **b) Hình thức**

Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định điều động, bố trí phân công, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định phân cấp.

### **5. Thẩm quyền, trách nhiệm trong chuyển đổi vị trí công tác**

- a) Thẩm quyền chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.
- b) Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải được thông báo công khai cho công chức, viên chức thuộc đối tượng chuyển đổi biết.
- c) Đơn vị có công chức, viên chức chuyển đổi vị trí công tác có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, viên chức bàn giao công việc trước khi ban hành Quyết định chuyển đổi vị trí công tác.

## **III. THỜI HẠN VÀ DANH MỤC VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI**

### **1. Thời hạn định kỳ chuyển đổi**

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là từ đủ 02 năm đến 05 năm.

### **2. Danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi**

- a) Chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ.

**b) Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

- Đối với công chức, viên chức làm việc tại vị trí công tác thuộc các lĩnh vực ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo danh mục quy định tại Quyết định 1615 /QĐ-LĐTBXH ngày 29/12 /2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục các vị trí công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và danh mục người có chức vụ quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ.

- Đối với công chức, viên chức làm việc tại các vị trí công tác thuộc các lĩnh vực của ngành khác thực hiện theo quy định tại Phụ lục danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi ban hành kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; danh mục, thời hạn chuyển đổi và các nội dung liên quan do các Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực đó quy định.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị phải ban hành và công khai Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác định kỳ hàng năm; gửi Kế hoạch và Báo cáo đánh giá kết quả kèm Biểu tổng hợp danh sách công chức, viên chức đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác (theo mẫu kèm theo) về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để báo cáo Bộ Nội vụ.

2. Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Thanh tra Bộ hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ theo nội dung của Kế hoạch này; kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý hoặc báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các đơn vị, cá nhân thực hiện trái quy định của pháp luật. Định kỳ tham mưu cho Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm về kết quả chuyển đổi vị trí công tác của ngành theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) đề tổng hợp, báo cáo Bộ xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**